

V/v hướng dẫn triển khai thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách, chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục từ năm học 2018 - 2019

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 9 năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Năm học 2017-2018, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản số: 2257/SGDDĐT-KHTC V/v: Hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2017-2018, đồng thời công khai đường dây nóng để tiếp nhận thông tin, phản ánh của nhân dân. Nhìn chung các cơ sở giáo dục đã thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học; tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của ngành, được cha mẹ học sinh, dư luận xã hội đồng thuận ủng hộ, đơn thư phản ánh giảm nhiều so với những năm học trước.

Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn còn một số khoản thu không đúng quy định, nhất là các khoản thu thỏa thuận phục vụ học sinh, huy động cha mẹ học sinh hỗ trợ kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất, thu tiền quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) của lớp, của trường; tổ chức dạy tiếng Anh và giáo dục kỹ năng sống, tin học.

Để thực hiện đúng quy định các khoản thu, chi ngoài ngân sách năm học 2018 - 2019, khắc phục tình trạng “lạm thu” tại các trường học, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc triển khai, thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách trong các cơ sở giáo dục từ năm học 2018 - 2019, cụ thể như sau:

I. Tiếp tục quán triệt, thực hiện các văn bản chỉ đạo

1. Các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Nghị định số 86/2015/NĐ - CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số

86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 -2016 đến năm học 2020-2021;

- Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Luật Phí và Lệ Phí ngày 25/01/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2017);

- Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 09/6/2017 của Chính phủ Nghị quyết phiên họp thường kì tháng 5 năm 2017;

- Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 Quy định về tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (XHHGD).

- Thông tư số 35/2011/TT-BTGDĐT ngày 11/8/2011 Quy định về trao và nhận học bổng, trợ cấp cho người học trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 Ban hành quy định dạy thêm, học thêm.

- Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 về việc chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Công văn số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 về việc sử dụng sách, tài liệu tham khảo trong trường phổ thông.

- Công văn số 6100/BGDĐT-CTHSSV ngày 06/9/2013 về việc chỉ đạo và triển khai việc mặc đồng phục của học sinh, sinh viên.

- Công văn số 5031/BGDĐT-KHTC ngày 27/10/2017 về việc kiểm tra và xử lý dứt điểm tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục.

2. Các văn bản của tỉnh

- Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 27/7/2016 Nghị quyết về việc quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021;

- Công văn số: 5414/UBND-TM4 V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 27/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

II. Các khoản thu trong năm học

1. Các khoản thu theo quy định của Nhà nước

1.1. Khoản thu bắt buộc theo Luật

- Bảo hiểm y tế: Học sinh, sinh viên (HSSV) là đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) theo quy định của Luật BHYT; Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT; Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT. Mức đóng BHYT, 01 học sinh/01 năm: $(\text{Mức lương cơ sở} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng}) \times 70\%$. (đối với học sinh thuộc các hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình: Mức đóng BHYT, 01 học sinh/01 năm: $(\text{Mức lương cơ sở} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng}) \times 30\%$ theo Công văn số 682/UBND-VX3 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ngày 31/1/2018 về việc nâng mức hỗ trợ kinh phí tham gia BHYT đối với học sinh thuộc các hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình).

- Tổ chức thu và quản lý, sử dụng phải thực hiện đúng theo qui định của Luật Bảo hiểm y tế, Công văn số 2122/HD-LN ngày 22 tháng 8 năm 2017 của liên ngành: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, BHXH tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên. Lưu ý: Tùy theo điều kiện và hoàn cảnh thực tế của học sinh, cơ sở giáo dục thống nhất với cha mẹ học sinh để thực hiện thu một lần hoặc hai lần/năm dương lịch.

1.2. Thu, chi học phí

- Mức thu và sử dụng học phí trong cơ sở giáo dục đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên mức thu như năm học 2017-2018 được quy định tại Công văn số: 5414/UBND-TM4 V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 27/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

+ Mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo

dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên như sau:

Cấp học	Mức thu học phí (đồng/tháng/học sinh)		
	Vùng thành thị	Vùng nông thôn	Vùng miền núi
Mầm non	125.000	50.000	20.000
Trung học cơ sở	60.000	30.000	15.000
Trung học phổ thông	125.000	50.000	20.000

Các cơ sở giáo dục thường xuyên được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

Vùng (thành thị, nông thôn, miền núi) để áp mức thu học phí cho từng cấp học nêu trên là địa bàn xã, phường, thị trấn theo hộ khẩu thường trú của cha mẹ (hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng) trẻ em học mầm non và học sinh phổ thông. Trường hợp học sinh học trái tuyến, học sinh trường THPT Chuyên Hạ Long thì vùng áp mức thu học phí là địa bàn xã, phường, thị trấn nơi cơ sở giáo dục đóng trụ sở.

+ Đối với các cơ sở mầm non, phổ thông công lập chất lượng cao được chủ động xây dựng mức học phí tương ứng để trang trải chi phí đào tạo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thực hiện Quy chế công khai do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Đối với các trường thực hiện mô hình trường THPT công lập từng bước tự đảm bảo kinh phí hoạt động: mức thu - chi học phí thực hiện theo nội dung đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập được tự quyết định mức học phí theo quy định tại Khoản 3, Điều 3, Nghị định 86/2015/NĐ-CP. Được tự quyết định mức thu học phí trên cơ sở chất lượng dịch vụ và khả năng đóng góp của nhân dân trong vùng tuyển sinh, đồng thời cân đối được thu chi và có tích lũy để phát triển. Trước khi quyết định mức thu học phí phải tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh; phải công khai mức thu học phí và chất lượng dịch vụ trước khi tuyển sinh; công khai tình hình thu chi, quản lý và sử dụng học phí theo quy định. Việc tăng mức thu học phí (nếu có) chỉ được thực hiện vào đầu năm học trước khi tuyển sinh.

+ Việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập tiếp tục thực hiện như hướng dẫn tại công văn số 3153/SGDĐT-KHTC ngày 13/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện miễn học phí đối với giáo dục

mầm non cho trẻ 5 tuổi ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (vùng đặc biệt khó khăn theo hướng dẫn số 303/BDT-CSĐT ngày 30/6/2017 của Ban dân tộc tỉnh V/v hướng dẫn địa bàn có điều kiện khó khăn).

- Cơ chế miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập trong các cơ sở giáo dục được thực hiện tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 và Thông tư số 09/2016/ TTLT - BGDĐT- BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính và Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Công văn 2794/BGDĐT- KHTC ngày 30/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo cam kết thực hiện giá dịch vụ giáo dục năm học 2017 - 2018, trong đó có nội dung: miễn học phí đối với giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ ngày 01/01/2018.

- Căn cứ Công văn số 2983/TCT-CS ngày 06/7/2017 và số 3444/TCT-CS ngày 03/8/2017 của Tổng cục thuế thì khoản thu học phí là khoản thu không chịu thuế GTGT nên các cơ sở giáo dục không phải nộp thuế khoản thu này. Chứng từ thu học phí thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014, từng bước triển khai hóa đơn điện tử theo quy định của Tổng cục thuế.

- Các cơ sở giáo dục khi thu học phí phải sử dụng hóa đơn theo quy định, từng bước triển khai thực hiện hóa đơn điện tử trong việc thu học phí.

- Các cơ sở giáo dục thực hiện công khai mức thu học phí theo quy định tại thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, cụ thể: công khai mức thu học phí theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm tiếp theo (đối với cơ sở giáo dục mầm non); công khai mức thu học phí theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học (đối với cơ sở giáo dục phổ thông).

2. Thu phí dự thi, dự tuyển ĐH, CĐ

Căn cứ Quyết định số 2849/QĐ-BTC về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính ban hành hết hiệu lực toàn bộ theo Luật phí và lệ phí, trong đó có Thông tư liên tịch số 40/2015/TT-BTC-BGDĐT quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển

sinh), theo đó các khoản phí dự thi, kỳ thi đại học, cao đẳng năm 2017 chuyển sang cơ chế giá thị trường.

Mức giá dịch vụ dự tuyển đại học, cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên chính quy được thu theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Các khoản thu khác:

a. Nguyên tắc chung:

Đối với các khoản thu thỏa thuận để phục vụ trực tiếp cho học sinh như: trả tiền công phục vụ bán trú, tiền ăn bán trú, tiền mua bổ sung thêm hàng năm về đồ dùng và dụng cụ để dùng chung phục vụ bán trú cho học sinh, tiền nước uống, trông trẻ ngoài giờ; các trường học tổ chức triển khai, chỉ thực hiện thu khi toàn thể cha mẹ học sinh thống nhất và tự nguyện, phải thực hiện đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu của cha mẹ học sinh, các trường xây dựng dự toán chi tiết các khoản chi để làm cơ sở xây dựng mức thu cho phù hợp theo nguyên tắc thu đủ chi, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo, sở Giáo dục và Đào tạo (theo phân cấp quản lý) thẩm định bằng văn bản trước khi triển khai.

- Tổ chức hội nghị để công khai, thống nhất trong Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, các đoàn thể và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường về nội dung, mục đích, mức thu theo nguyên tắc thu đủ chi.

- Tổ chức hội nghị CMHS trường, lớp để triển khai bằng văn bản kế hoạch thu, chi đến Cha mẹ học sinh.

- Kết quả thực hiện thu - chi phải quyết toán theo đúng quy định, được công khai bằng văn bản tới tất cả cha mẹ học sinh và giáo viên nhà trường vào cuối năm học.

b. Nội dung các khoản thu khác:

3.1. Tiền trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh:

Hoạt động trông giữ xe của nhà trường là hoạt động dịch vụ, mức giá dịch vụ được thực hiện theo Quyết định số 353/2017/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh về việc đề nghị quy định giá dịch vụ trông giữ xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Lưu ý: Đây là mức tối đa, các cơ sở giáo dục căn cứ vào điều kiện kinh tế cụ thể của địa phương để thống nhất mức thu với cha mẹ học sinh, nếu học sinh thường xuyên gửi xe tại trường thì thu theo giá dịch vụ trông giữ tháng.

3.2. Thu, chi phục vụ bán trú:

Các khoản thu phục vụ học sinh bán trú (chỉ áp dụng đối với các trường có tổ chức cho học sinh ăn bán trú).

Nội dung và nguyên tắc thu, chi thực hiện như sau:

3.2.1. *Tiền ăn*: Tính các chi phí (thực phẩm bữa chính, bữa phụ, chất đốt) để quy ra mức thu/ngày/học sinh, thỏa thuận với cha mẹ học sinh; thu tiền ăn theo từng tháng trên cơ sở ngày học sinh thực ăn.

3.2.2. Thuê người nấu và quản lý trông trưa.

* Thuê người nấu ăn.

Đối với các cơ sở giáo dục công lập tổ chức ăn trưa không có nhân viên nấu ăn hưởng lương từ ngân sách và ở địa bàn không có cơ sở dịch vụ cung ứng việc nấu ăn cho trẻ được thuê khoán người nấu ăn. Tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương, các cơ sở giáo dục thống nhất với cha mẹ học sinh để thỏa thuận mức chi trả hợp đồng với người lao động bảo đảm nguyên tắc cứ 35 trẻ nhà trẻ hoặc 50 trẻ mẫu giáo, 50 học sinh tiểu học thì được ký 01 hợp đồng lao động để bố trí vị trí nấu ăn. Mức chi trả tiền công theo thỏa thuận nhưng phải đảm bảo theo Nghị định của Chính phủ về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

*.Quản lý trông trưa và tổ chức ăn bán trú (thực hiện đối với các cơ sở giáo dục phổ thông học hai buổi/ngày, có tổ chức ăn bán trú).

- Mức thu không vượt quá 150.000đ/tháng/HS,

- Nội dung chi bao gồm: chi trả tiền bồi dưỡng cho giáo viên trực tiếp trông trưa, chi bồi dưỡng người tham gia gián tiếp (gồm cán bộ quản lý, người thu tiền, kế toán, y tế), cụ thể:

+ Đối với nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý thuộc các cơ sở giáo dục được phân công trực tiếp chăm sóc bán trú, mức chi bồi dưỡng tính theo nguyên tắc thừa giờ, mức chi không vượt quá 3,2% mức lương cơ sở/giờ.

+ Đối với người thu tiền, kế toán, y tế: mức chi bồi dưỡng theo nguyên tắc thừa giờ, mức chi một giờ không vượt quá 2,4% mức lương cơ sở.

Mức chi cho nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý được phân công trực tiếp chăm sóc bán trú, người thu tiền, kế toán, y tế: mức chi cho một giờ thống nhất cho các đối tượng, cơ sở giáo dục căn cứ thực tế để quy định số giờ trong một ngày được thanh toán.

Lưu ý: thực hiện thu tiền thuê người nấu và quản lý trông trưa theo tháng trên tinh thần vì học sinh, không vì mục đích thương mại; định mức chi trả tiền thuê người nấu và bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên phải được quy định cụ thể, chi tiết trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

3.2.3. Tiền điện sinh hoạt phục vụ học sinh ăn, nghỉ buổi trưa: Tính các chi phí (điện thắp sáng, quạt mát) để quy ra mức thu/tháng/học sinh.

3.2.4. Tiền mua sắm vật dụng dùng chung phục vụ bán trú.

Các tài sản như xoong, nồi, bếp ga, giường, chăn, chiếu... chỉ thu đối với học sinh mới tuyển vào trường hoặc toàn trường nếu mua sắm lần đầu. Các cơ sở giáo dục căn cứ vào kết quả kiểm kê dụng cụ nhà bếp hằng năm, trao đổi, thỏa thuận với cha mẹ học sinh để mua sắm bổ sung cho phù hợp.

Các dụng cụ vật tư tiêu hao như xà phòng, rổ, nước rửa bát... thực hiện thu theo đầu học sinh ăn bán trú, thu theo tháng.

3.3. Tiền nước uống tinh khiết:

- Đối với những trường chưa được lắp hệ thống lọc nước, thu không quá 7.000đ/HS/tháng (đối với các trường học 01 buổi/ngày), những trường học hai buổi/ngày có thể tính toán mức tiêu thụ nước của buổi hai để thống nhất với cha mẹ học sinh tăng mức thu cho phù hợp để chi cho việc mua nước uống tinh khiết phục vụ học sinh, chi phí quản lý nước (không thực hiện thu nội dung này đối với trẻ mầm non),

- Đối với những trường đã được lắp hệ thống lọc nước: các trường tính toán các chi phí bao gồm: mức nước tiêu thụ đầu vào, chi phí điện, công quản lí, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và chi phí quan trắc nước 6 tháng/lần để tính toán mức thu cho phù hợp.

3.4. Đối với các khoản thu nếu tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống hoặc hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa:

Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 1636/SGDDĐT-GDĐT ngày 14/7/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc thu tiền dịch vụ dạy tin học trong các cơ sở giáo dục là một hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nên thực hiện theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT và văn bản số 1636/SGDDĐT-GDĐT ngày 14/7/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày

28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo giống như các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa khác, không thực hiện theo công văn số 2043/LN-SGDĐT-STC ngày 06/10/2009 của liên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính Vv hướng dẫn thu tiền dịch vụ dạy tin học trong các cơ sở giáo dục tiểu học, trung học cơ sở.

Đối với những cơ sở giáo dục tổ chức tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài: thực hiện theo Công văn số: 2359/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2017 Vv hướng dẫn quản lý tài chính hoạt động tổ chức dạy tăng cường kỹ năng nghe, nói ngoại ngữ có sự tham gia của người nước ngoài cho học sinh trong các cơ sở giáo dục.

3.5. Các hoạt động trải nghiệm:

Theo dự thảo chương trình giáo dục phổ thông mới, hoạt động trải nghiệm là hoạt động bắt buộc trong nhà trường.

Tuy nhiên, trong khi chưa triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, hiện nay các cơ sở giáo dục đã đẩy mạnh tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hình thức tự nguyện, bao gồm các hoạt động trải nghiệm mang tính xã hội như tình nguyện, vì cộng đồng và những hoạt động mang tính chất khám phá hay đi thực địa như các cuộc tham quan, dã ngoại, chuyến đi thực tế. Các hoạt động này đòi hỏi phải phát sinh kinh phí ngoài ngân sách nhà nước. Vì vậy, phải sử dụng từ kinh phí đóng góp của cha mẹ học sinh và từ công tác “xã hội hóa”.

Để triển khai nội dung này, các cơ sở giáo dục phải đảm bảo nguyên tắc: thống nhất về chủ trương, hình thức tổ chức giữa lãnh đạo nhà trường, giáo viên và cha mẹ học sinh, sự tham gia hoàn toàn tự nguyện của học sinh và được phép tổ chức của cơ quan quản lý cấp trên có thẩm quyền. Kinh phí huy động đảm bảo thu đủ chi, đúng mục đích, công khai minh bạch và thống nhất mức thu - chi.

3.6. Đối với kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Trong đó lưu ý:

- Không ấn định mức thu, không quy định mức kinh phí đóng góp, ủng hộ bình quân.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh chỉ được phép huy động kinh phí cho **hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp** và phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, phải công khai dự toán, quyết toán tại cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

- Nguyên tắc triển khai:

+ Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp chủ trì phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lập dự toán kinh phí cần vận động trong năm cho hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và phần ủng hộ đóng góp cho ban đại diện cha mẹ học sinh trường, sau khi thống nhất với toàn thể cha mẹ học sinh lớp tại cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh mới triển khai thực hiện.

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh trường chủ trì phối hợp với Hiệu trưởng lập kế hoạch sử dụng kinh phí dự kiến vận động được từ sự đóng góp của ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, thống nhất kế hoạch sử dụng với toàn thể ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp trước khi triển khai thực hiện.

+ Chấm dứt việc lấy danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu các khoản thu ngoài quy định. Theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban đại diện cha mẹ học sinh không được thu để chi các khoản: bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.

3.7. Đối với các khoản viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho; các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân thông qua các quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Đối với các khoản hỗ trợ để khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, hỗ trợ các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo:

Các trường được phép tiếp nhận các nguồn viện trợ, quà biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật.

Thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của các quỹ xã hội, từ thiện, lưu ý các nguyên tắc về thành lập và tổ chức hoạt động của quỹ là nhằm mục đích khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục đào tạo, thể dục thể thao, từ thiện và các mục đích phát triển cộng đồng, không vì mục tiêu lợi nhuận. Mọi khoản thu, chi quỹ phải công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật. Khi huy động đóng góp phải nghiêm túc chấp hành công văn số 127/UBND-TM4 ngày 10/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các cơ sở giáo dục không qui định mức đóng góp cụ thể để ép buộc đối với

các đối tượng tham gia đóng góp. Toàn bộ nguồn tiền và hàng cứu trợ huy động được qua cuộc vận động phải được quản lý chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích.

Các nguồn thu này phải được ghi chép, quản lý thống nhất qua hệ thống sổ sách kế toán và được chi tiêu theo thỏa thuận với các nhà tài trợ và Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

3.8. Đối với khoản thu từ đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để hỗ trợ cơ sở vật chất (xây dựng các công trình nhỏ hoặc mua sắm trang thiết bị cho nhà trường, dụng cụ phục vụ học tập, sinh hoạt cho người học, gọi tắt là khoản thu XHH).

Trong điều kiện ngân sách nhà nước và khoản thu học phí chưa đáp ứng được hết các nhu cầu sửa chữa nhỏ, mua sắm trang thiết bị dạy học, các cơ sở giáo dục được tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội tự nguyện đóng góp theo nguyên tắc phải xuất phát từ yêu cầu thiết thực, trực tiếp nâng cao chất lượng giáo dục; phù hợp với thu nhập, mức sống, khả năng đóng góp của số đông người dân trên địa bàn và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ tổ chức thực hiện khi được sự ủng hộ, nhất trí trên tinh thần tự nguyện của các đối tượng tham gia đóng góp; không ép buộc hay bình quân hóa mức đóng góp.

Các bước thực hiện giống như hướng dẫn của năm học trước.

3.9 Thu tiền trông trẻ ngoài giờ đối với các cơ sở giáo dục mầm non.

Theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 8/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non thì định mức giờ dạy của giáo viên mầm non được tính là:

Định mức giờ dạy = 8 giờ/ngày x 5 ngày/tuần x 35 tuần thực dạy.

Căn cứ quy định trên, các cơ sở giáo dục mầm non tính toán và quy định giờ đón, trả học sinh của cơ sở mình cho phù hợp đảm bảo 8 giờ/ngày.

VD: cơ sở giáo dục mầm non A quy định: giờ đón trẻ từ 7h, giờ trả trẻ là 17h, tổng số giờ gửi trẻ là: 10 giờ, như vậy số giờ tính đón sớm, trả muộn là: 10 giờ - 8 giờ = 2 giờ.

Mức chi cho nội dung này áp dụng theo hướng dẫn thu chi tiền quản lý trông trưa và tổ chức ăn bán trú tại mục 3.2.2 tiền thuê người nấu ăn và quản lý

trông tra của văn bản này.

3.10. Việc tổ chức và thu tiền dạy thêm học thêm thực hiện theo quyết định số 1216/2012/QĐ-UBND ngày 29/5/2012 và Thông báo số 218/TB-UBND ngày 18/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.11. Tổ chức hoạt động giáo dục mầm non trong hè: thực hiện theo văn bản số 1318/HD-SGDĐT ngày 05/6/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo vv hướng dẫn kinh phí tổ chức hoạt động giáo dục mầm non trong thời gian hè năm 2018.

3.12. Các chi phí cho hoạt động vệ sinh chung: các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học được thu tiền vệ sinh bao gồm: tiền lao công dọn vệ sinh công trình vệ sinh chung và tiền giấy vệ sinh; mức thu không quá 10.000đ/HS/tháng.

III. Các khoản không được thu trong các cơ sở giáo dục

1. Các cơ sở giáo dục không thu đóng góp của phụ huynh học sinh để phục vụ chi thường xuyên mà ngân sách nhà nước đã bố trí theo quy định như: Chi hỗ trợ hoạt động giáo dục, điện sáng, bảo vệ trường, nước sinh hoạt, hoạt động tập thể, thi đua khen thưởng, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi (văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao,...).

2. Các cơ sở giáo dục không được thu tiền vệ sinh trường, lớp và các công trình vệ sinh (đối với học sinh THCS, THPT, Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm GDTX, Trung tâm HN và GDTX tỉnh); phải tổ chức cho học sinh lao động để rèn luyện kỹ năng sống, giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ CSVC trường, lớp học. Ngoài ra, các cơ sở giáo dục thuộc các cấp học này có thể dùng nguồn thu học phí để chi trả tăng thêm mức hợp đồng lao công cho phù hợp thực tế với yêu cầu công việc.

3. Các cơ sở giáo dục không được thu tiền để mua đồ dùng cá nhân trực tiếp phục vụ bán trú của học sinh như: khăn mặt, gối, bát, thìa ...; học phẩm đối với mầm non (danh mục học phẩm theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT); các loại đồ dùng, dụng cụ, tài liệu học tập của học sinh và đồng phục của học sinh.

Việc thực hiện mua đồ dùng cá nhân phục vụ bán trú của học sinh; học phẩm đối với mầm non, các loại đồ dùng, dụng cụ, tài liệu học tập của học sinh, các cơ sở giáo dục thống nhất với cha mẹ học sinh về mẫu, màu sắc để cha mẹ học sinh tự mua và đưa đến trường cho học sinh.

Về việc may đồng phục: Sở Giáo dục và Đào tạo không quy định người học phải đồng phục khi đến trường. Cơ sở giáo dục chỉ thực hiện đồng phục cho người học khi thật sự cần thiết, cơ sở giáo dục không được thu tiền đồng phục, không

được tổ chức tập trung việc may hoặc mua đồng phục cho người học, cơ sở giáo dục thống nhất với người học, cha mẹ người học về kiểu mẫu, màu sắc đảm bảo đơn giản, tiết kiệm, phù hợp, dễ tìm mua; không thay đổi, thêm bớt các chi tiết trên đồng phục hàng năm làm khó cho cha mẹ học sinh và học sinh; Cha mẹ học sinh lấy mẫu đi may, tùy điều kiện, các gia đình có thể lựa chọn vải phù hợp. Các trường không được phép bắt buộc học sinh, phụ huynh phải mua đồng phục mới. Chỉ cần học sinh mặc sạch sẽ, gọn gàng để khuyến khích tiết kiệm và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt không để người học nào vì không có đồng phục mà không được đến trường, lớp tham gia học tập.

4. Các đơn vị trường học không được huy động quỹ Khuyến học từ học sinh đang học tại trường. Quỹ này do Hội Khuyến học vận động từ các tổ chức, nhà hảo tâm, các doanh nghiệp và các hội viên đóng góp theo quy định Điều lệ Hội Khuyến học.

Ngoài các khoản thu theo hướng dẫn, các cơ sở giáo dục không được thực hiện hoặc đề nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện các khoản thu khác từ người học hoặc cha mẹ học sinh dưới bất kỳ hình thức nào.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các cơ sở giáo dục:

- Tổ chức quán triệt, phổ biến tới toàn thể đến đội ngũ cán bộ, giáo viên và cha mẹ học sinh các văn bản chỉ đạo thu chi của các cấp quản lý giáo dục. Thực hiện niêm yết công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Quyết định 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường các khoản thu, chi để nhân dân, cha mẹ học sinh biết, thực hiện.

- Các cơ sở giáo dục chỉ triển khai thu các khoản thu theo quy định, các khoản thu khác sau khi được cơ quan quản lý cấp trên đồng ý bằng văn bản, không thu gộp nhiều khoản thu vào đầu năm học.

- Không trực tiếp thu kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Các tổ chức, cá nhân thuộc Sở GDĐT, phòng GDĐT; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường học tuyệt đối không được thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc giới thiệu, quảng bá, vận động mua, phát hành sách tham khảo tới học sinh hoặc cha mẹ học sinh dưới bất kỳ hình thức nào.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về các khoản thu, chi sai quy định, kể các khoản thu do ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện.

- Các cơ sở giáo dục phải mở sổ sách theo dõi, hạch toán tất cả các khoản thu, chi phát sinh và quản lý hồ sơ tại kế toán theo đúng quy định của chế độ tài chính hiện hành. Để đảm bảo an toàn và thực hiện đúng quy định về quản lý tiền mặt, đối với các khoản thu chưa chi hết, các cơ sở giáo dục phải gửi vào tài khoản tiền gửi tại kho bạc hoặc ngân hàng thương mại, không được gửi theo hình thức sổ tiết kiệm mang tên cá nhân.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, các văn bản của cấp trên và hướng dẫn của Sở GDĐT, tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi đầu năm học cho các cơ sở giáo dục theo phân cấp.

- Thẩm định và phê duyệt bằng văn bản về mức thu khác của các cơ sở giáo dục thuộc cấp mình quản lý.

- Định kỳ đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các khoản thu, chi tại các trường học .

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về thực hiện các khoản thu ngoài ngân sách của các trường học trực thuộc, tiếp nhận thông tin giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phản ánh của công dân, kiến nghị, xử lý nghiêm túc các sai phạm (nếu có).

- Tổng hợp báo cáo và đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu, chi tại các trường học trực thuộc; báo cáo UBND huyện, thị xã, thành phố và gửi về Sở GDĐT (qua phòng Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 15/10/2018.

- Công bố số điện thoại đường dây nóng để người học, cha mẹ học sinh và nhân dân phản ánh hiện tượng lạm thu trên địa bàn. Địa phương nào để xảy ra tình trạng lạm thu, gây bức xúc trong nhân dân thì Trưởng phòng GDĐT phải chịu trách nhiệm trước UBND huyện, thị xã, thành phố và Sở GDĐT.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm triển khai, phổ biến văn bản hướng dẫn thu chi đầu năm học theo nhiều hình thức tới toàn thể nhân dân, chính quyền địa phương các cấp và các cơ sở giáo dục.

- Thẩm định, phê duyệt kế hoạch thu khác của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Phối hợp và đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục phối hợp chỉ đạo việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các khoản thu ngoài ngân sách nhà

nước, đồng thời có hình thức xử lý nghiêm đối với đơn vị, cá nhân cố ý thực hiện trái những qui định trên.

- Giao nhiệm vụ cho Thanh tra Sở tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thu - chi các khoản huy động đóng góp của người học. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định hiện hành.

- Phòng Kế hoạch Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện các quy định của hướng dẫn này; tập hợp báo cáo của các đơn vị trực thuộc; phối hợp với Thanh tra Sở trong công tác thanh tra, kiểm tra việc thu - chi các khoản huy động đóng góp của người học.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo theo số điện thoại: 0203.3825843 để được hướng dẫn giải quyết.

Mọi thông tin phản ánh về tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục phản ánh về số điện thoại: Phụ trách thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo: 0912.088.366, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính: 0913.025.221.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu trường phòng Giáo dục và Đào tạo, hiệu trưởng trường THPT, các đơn vị trực thuộc trên địa bàn toàn tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có những thay đổi Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có văn bản hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo) ;
- UBND tỉnh (để báo cáo) ;
- Sở Tài chính, Sở LĐT&XH
Đài PTTH, BHXH tỉnh (để phối hợp);
- Bí thư, Chủ tịch UBND các huyện, TX, TP (để phối hợp) ;
- BGĐ Sở GD&ĐT (để chỉ đạo);
- Các phòng, ban CQ Sở (thực hiện);
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC.



Vũ Liên Oanh